

*
Số 47-QĐ/ĐU

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận đánh giá chất lượng chi bộ và đảng viên năm 2021

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Kế hoạch 31-KH/ĐUK, ngày 06/01/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;
- Căn cứ Kế hoạch số 06-KH/ĐU, ngày 13/01/2022 của Đảng ủy Trường tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2021;
- Căn cứ kết luận Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Trường ngày 30/3/2022 và ngày 07/04/2022,

BAN CHẤP HÀNH QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1:** - Công nhận **02** chi bộ đạt mức xếp loại chất lượng “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2021.
- Công nhận **25** chi bộ đạt mức xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” năm 2021.
 - Công nhận **04** chi bộ đạt mức xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” năm 2021.
- Điều 2:** - Công nhận **87** đảng viên đạt mức xếp loại chất lượng “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2021.
- Công nhận **513** đảng viên đạt mức xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” năm 2020.
 - Công nhận **11** đảng viên đạt mức xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” năm 2020.
 - Công nhận **03** đảng viên đạt mức xếp loại chất lượng “Không hoàn thành nhiệm vụ” năm 2021.

(Các danh sách đính kèm)

- Điều 3:** Các chi bộ trực thuộc và đảng viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- ĐUK: BTV, BTC (để báo cáo),
- Như điều 3,
- Lưu ĐU.

T/M ĐẢNG ỦY
PHÓ BÍ THƯ



TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2022

DANH SÁCH

Chi bộ đạt mức xếp loại chất lượng “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”
(Theo quyết định số 47-QĐ/ĐU ngày 25 tháng 4 năm 2022)

TT	Chi bộ	Đơn vị	Ghi chú
1.	03	- Phòng Tổ chức Hành chính	
2.	25	- Sinh viên 5	

Danh sách có 02 chi bộ./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2022

DANH SÁCH

Chi bộ đạt mức xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”
(Theo quyết định số 47-QĐ/ĐU ngày 25 tháng 4 năm 2022)

STT	Chi bộ	Đơn vị	Ghi chú
1.	02	- Phòng Quản trị cơ sở vật chất - Bộ phận Quản lý hồ sơ dự án	
2.	04	- Khoa Cơ khí Chế tạo Máy	
3.	05	- Viện Sư phạm Kỹ thuật	
4.	06	- Khoa CN Hóa học & Thực phẩm	
5.	07	- Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên - Phòng Truyền thông	
6.	08	- Khoa Điện – Điện tử	
7.	09	- Khoa Lý luận Chính trị - TT Giáo dục Thể chất & Quốc phòng	
8.	13	- TT Dịch vụ Sinh viên - Phòng Quan hệ Doanh nghiệp	
9.	14	- Trung tâm Sáng tạo và Khởi nghiệp - Trung tâm Dạy học số - Phòng Thanh tra Giáo dục - Trung tâm Thông tin Máy tính	
10.	15	- Phòng Khoa học Công nghệ - Quan hệ Quốc tế - Phòng Đảm bảo Chất lượng - Khoa Đào tạo Quốc tế	
11.	16	- Khoa Khoa học Ứng dụng	
12.	17	Sinh viên 1	
13.	18	- Khoa Công nghệ Thông tin - TT Công nghệ phần mềm	
14.	19	- Sinh viên 2	
15.	20	- Khoa Kinh tế	
16.	21	- Sinh viên 3	
17.	22	- Sinh viên 4	

STT	Chi bộ	Đơn vị	Ghi chú
18.	23	- Khoa Đào tạo Chất lượng cao	
19.	24	- Khoa CN Máy và Du lịch	
20.	26	- Thư viện - Trạm y tế	
21.	27	- Phòng Thiết bị Vật tư	
22.	28	- Khoa Ngoại ngữ	
23.	29	- Ban Quản lý Ký túc xá	
24.	30	- Sinh viên 6	
25.	31	- Sinh viên 7	

Danh sách có 25 chi bộ./.

DANH SÁCH

Chi bộ đạt mức xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ”
(Theo quyết định số 47-QĐ/ĐU ngày 25 tháng 4 năm 2022)

STT	Chi bộ	Đơn vị	Ghi chú
1.	01	- Phòng Đào tạo Không chính quy - Phòng Đào tạo	
2.	10	- Phòng Kế hoạch Tài chính	
3.	11	- Khoa Xây dựng - Khoa In và Truyền thông	
4.	12	- Khoa Cơ khí Động lực	

Danh sách có 04 chi bộ ./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2022

DANH SÁCH

Đảng viên đạt mức xếp loại chất lượng “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”
(Theo quyết định số 47-QĐ/ĐU ngày 25 tháng 01 năm 2022)

STT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
1	1	Huỳnh Tôn Nghĩa	
2	1	Nguyễn Thị Kim Cúc	
3	1	Phạm Thị Thu Sương	
4	2	Nguyễn Thành An	
5	3	Nguyễn Thị Lại Giang	
6	3	Nguyễn Thanh Phong	
7	3	Phạm Thị Hoa	
8	4	Đặng Thiện Ngôn	
9	4	Trương Nguyễn Luân Vũ	
10	4	Phạm Sơn Minh	
11	4	Nguyễn Trường Thịnh	
12	4	Lê Minh Tài	
13	4	Phạm Thị Hồng Nga	
14	5	Nguyễn Như Khương	
15	5	Đặng Thị Diệu Hiền	
16	5	Trần Văn Sỹ	
17	6	Phạm Thị Hoàn	
18	6	Hoàng Thị Tuyết Nhung	
19	7	Phan Nguyễn Duy An	
20	7	Lê Việt Tiên	
21	8	Lê Mỹ Hà	

STT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
22	8	Nguyễn Đình Phú	
23	8	Nguyễn Thanh Hải	
24	8	Nguyễn Ngọc Âu	
25	8	Ngô Văn Thuyên	
26	9	Phạm Đức Hậu	
27	9	Hoàng Văn Nam	
28	9	Nguyễn Thị Tuyết Nga	
29	9	Nguyễn Đức Thành	
30	10	Cao Thị Thanh Thảo	
31	10	Trần Thị Thanh	
32	11	Trần Văn Tiếng	
33	11	Phạm Đức Thiện	
34	11	Nguyễn Thế Anh	
35	11	Hà Duy Khánh	
36	12	Lý Vĩnh Đạt	
37	12	Lê Minh Nhựt	
38	12	Huỳnh Quốc Việt	
39	12	Đỗ Quốc Ấm	
40	13	Đặng Bá Ngoạn	
41	13	Đặng Thị Thắm	
42	13	Phạm Hữu Thái	
43	16	Bành Đức Dũng	
44	16	Đỗ Hồng Thủy	
45	15	Phạm Huy Tuân	
46	15	Hoàng An Quốc	
47	18	Nguyễn Minh Đạo	
48	18	Trần Công Tú	

STT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
49	20	Võ Thị Xuân Hạnh	
50	23	Trương Thành Công	
51	23	Nguyễn Thị Thu Hồng	
52	23	Lê Thị Thu Thảo	
53	23	Lê Thanh Phúc	
54	24	Mai Quỳnh Trang	
55	26	Trần Thị Thanh Thủy	
56	26	Nguyễn Thị Hồng Nhi	
57	27	Đỗ Văn Dương	
58	29	Nguyễn Thanh Giang	
59	SV1	Phạm Ngọc Hiếu	
60	SV1	Phạm Quốc Khánh	
61	SV1	Nguyễn Trung Thành	
62	SV1	Nguyễn Nhựt Minh	
63	SV2	Nguyễn Hà Trang	
64	SV2	Lê Thị Thúy Uyên	
65	SV2	Nguyễn Bình An	
66	SV2	Nguyễn Văn Nhật	
67	SV2	Nguyễn Văn Tiến	
68	SV2	Phạm Thị Như Quỳnh	
69	SV2	Trần Thị Ngọc Trâm	
70	SV3	Phan Công Đức	
71	SV3	Trần Thị Nga	
72	SV3	Chung Thị Diệu Hiền	
73	SV4	Vũ Đại Lợi	
74	SV4	Đào Văn Thắng	
75	SV4	Nguyễn Trần Bảo Uyên	
76	SV5	Châu Thanh Tùng	

STT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
77	SV5	Trần Khánh Huy	
78	SV5	Đặng Thị Ngọc Hân	
79	SV5	Lê Quốc Vinh	
80	SV5	Lê Nhật Tường	
81	SV5	Đinh Bách Thông	
82	SV6	Hà Quốc Lâm	
83	SV7	Huỳnh Thanh Bắc	
84	SV7	Lý Đặng Minh Thiện	
85	SV7	Nguyễn Thị Minh Thư	K18
86	SV7	Đoàn Minh Hiếu	
87	SV7	Nguyễn Tấn Hưng	

Danh sách có 87 đảng viên ./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2022

DANH SÁCH

Đảng viên đạt mức xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”
(Theo quyết định số 47-QĐ/ĐU ngày 25 tháng 4 năm 2022)

STT	Chi bộ	Họ và tên		Ghi chú
1	1	Nguyễn Thị Thanh	Phượng	
2	1	Lương Ngọc	Thảo	
3	1	Nguyễn Trung	Kiên	
4	1	Châu Thị	Trân	
5	1	Đào Thị	Phương	
6	1	Lê Thị Vân	Anh	
7	1	Nguyễn Thị Như	Ngọc	
8	2	Phạm Minh	Đăng	
9	2	Nguyễn Tấn	Quốc	
10	2	Trần Thị Thu	Hiền	
11	2	Phương Thế	Lân	
12	2	Huỳnh Đình	Giao	
13	2	Thái Lương	Thụ	
14	3	Nguyễn Thị Phương	Hoa	
15	3	Võ Thị Thanh	Xuân	
16	3	Phan Thị Thanh	Tùng	
17	3	Nguyễn Ngọc Bảo	Tịnh	
18	3	Đậu Hữu	Hoạt	
19	3	Nguyễn Thị Hoài	Thu	
20	3	Ngô Kim	Vĩ	
21	3	Nguyễn Quốc	Khải	
22	3	Võ Như	Thành	
23	3	Đỗ Thị	Hiếu	
24	3	Nguyễn Cao	Toản	
25	3	Hồ Ngọc	Minh	
26	3	Phùng Gia	Bạo	
27	3	Nguyễn Văn	Hiệp	

STT	Chi bộ	Họ và tên		Ghi chú
28	3	Đinh Thị Khánh	Linh	
29	3	Nguyễn Hoàng	Vũ	
30	3	Lê Phan Nhật	Hằng	
31	3	Trần Trọng	Bình	
32	3	Trương Vĩnh An	An	
33	4	Dương Thị Vân	Anh	
34	4	Hồ Ngọc	Bốn	
35	4	Trần Ngọc	Đảm	
36	4	Dương Đăng	Danh	
37	4	Tạ Nguyễn Minh	Đức	
38	4	Nguyễn Tiến	Dũng	
39	4	Nguyễn Hường	Dương	
40	4	Phạm Văn	Giấy	
41	4	Đinh Thị Thu	Hà	
42	4	Nguyễn Quang	Hiên	
43	4	Hồ Sĩ	Hùng	
44	4	Hoàng Trà	Hương	
45	4	Hoàng Văn	Hướng	
46	4	Đinh Nhật	Huy	
47	4	Hoàng Trung	Kiên	
48	4	Lê	Linh	
49	4	Dương Văn	Linh	
50	4	Nguyễn Văn	Mang	
51	4	Hoàng Trọng	Nghĩa	
52	4	Nguyễn Khắc	Nhàn	
53	4	Nguyễn Ngọc	Phương	
54	4	Nguyễn Xuân	Quang	
55	4	Võ Minh	Tâm	
56	4	Phan Minh	Thanh	
57	4	Hồ Xuân	Thành	
58	4	Trần Chí	Thiên	
59	4	Tướng Phước	Thọ	
60	4	Võ Xuân	Tiến	
61	4	Nguyễn Phi	Trung	
62	4	Trần Ngọc	Hào	

STT	Chi bộ	Họ và tên		Ghi chú
63	4	Nguyễn Minh	Kỳ	
64	4	Trần Ngọc	Hữu	
65	4	Trần Văn	Trọn	
66	4	Quách Văn Thiêm	Thiêm	
67	5	Hoàng	Anh	
68	5	Nguyễn Ngọc	Phương	
69	5	Bùi Văn	Hồng	
70	5	Phan Kim	Thành	
71	5	Đặng Văn	Thành	
72	5	Võ Thị Ngọc	Lan	
73	5	Phan	Long	
74	5	Nguyễn Văn	Tuấn	
75	5	Võ Đình	Dương	
76	5	Bùi Văn	Tham	
77	5	Nguyễn Minh	Khánh	
78	5	Bùi Văn Hồng	Hồng	
79	6	Trịnh Khánh	Sơn	
80	6	Nguyễn Tiến	Lực	
81	6	Võ Thị	Ngà	
82	6	Nguyễn Đặng Mỹ	Duyên	
83	6	Tổng Thị	Tân	
84	6	Hoàng Minh	Hảo	
85	6	Nguyễn Quang	Duy	
86	7	Nguyễn Nam Thắng	Thắng	
87	7	Lê Phạm Việt Anh	Thư	
88	7	Lê Thanh	Hữu	
89	7	Đặng Hữu	Khanh	
90	7	Lê Quang	Bình	
91	7	Trương Thị Kim	Ngân	
92	7	Hoàng Thị	Hằng	
93	7	Trần Thị Thu	Huyền	
94	7	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	
95	7	Nguyễn Hữu	Tùng	
96	7	Trần Thanh	Thường	
97	8	Trương Ngọc	Anh	

STT	Chi bộ	Họ và tên		Ghi chú
98	8	Trương Việt	Anh	
99	8	Đặng Xuân	Ba	
100	8	Nguyễn Nhân	Bồn	
101	8	Võ Viết	Cường	
102	8	Bùi Thị Tuyết	Đan	
103	8	Nguyễn Tấn	Đời	
104	8	Nguyễn Tử	Đức	
105	8	Võ Đức	Dũng	
106	8	Trần Thu	Hà	
107	8	Trương Văn	Hiền	
108	8	Huỳnh Thị Thu	Hiền	
109	8	Đậu Trọng	Hiền	
110	8	Phù Thị Ngọc	Hiếu	
111	8	Phạm Xuân	Hồ	
112	8	Võ Minh	Huân	
113	8	Nguyễn Ngọc	Hùng	
114	8	Phạm Hồng	Liên	
115	8	Trần Đức	Lợi	
116	8	Nguyễn Thị	Lưỡng	
117	8	Lê Hoàng	Minh	
118	8	Nguyễn Thanh	Nghĩa	
119	8	Bùi Thuận	Ninh	
120	8	Nguyễn Phương	Quang	
121	8	Tạ Văn	Phương	
122	8	Nguyễn Thị Mi	Sa	
123	8	Phạm Ngọc	Son	
124	8	Nguyễn Phan	Thanh	
125	8	Lê Minh	Thành	
126	8	Lê Công	Thành	
127	8	Nguyễn Duy	Thảo	
128	8	Huỳnh Thị Ngọc	Thường	
129	8	Đặng Phước Hải	Trang	
130	8	Hoàng Ngọc	Văn	
131	8	Ngô Bá	Việt	
132	8	Dương Anh	Tài	

STT	Chi bộ	Họ và tên		Ghi chú
133	8	Nguyễn Minh	Tâm	
134	9	Nguyễn Thị	Phượng	
135	9	Đoàn Đức	Hiếu	
136	9	Thái Ngọc	Tăng	
137	9	Đinh Huy	Nhân	
138	9	Trần Tuấn	Phát	
139	9	Nguyễn Đình	Cả	
140	9	Nguyễn Văn	Quận	
141	9	Trương Thị Mỹ	Châu	
142	9	Lê Quang	Chung	
143	9	Nguyễn Thị Tuyết	Nga	
144	9	Đặng Thị Minh	Tuấn	
145	9	Trần Phong	Vinh	
146	9	Phùng Thế	Anh	
147	9	Phạm Đức	Hậu	
148	9	Võ Thị Mỹ	Hương	
149	9	Nguyễn Thị	Quyết	
150	9	Hoàng Văn	Nam	
151	9	Nguyễn Văn	Lương	
152	9	Đỗ Thùy	Trang	
153	9	Nguyễn Đức	Thành	
154	10	Bùi Thị Thu	Ba	
155	10	Hoàng Thị Lan	Hương	
156	10	Đặng Hoàng Kim	Lên	
157	10	Trần Thị Ngọc	Trâm	
158	10	Nguyễn Thị Thanh	Sang	
159	10	Thái Thị Thùy	Trang	
160	11	Lê Trung	Kiên	
161	11	Lê Thanh	Phong	
162	11	Nguyễn Hoài	Sơn	
163	11	Nguyễn Văn	Hậu	
164	11	Nguyễn Hoàng	Châu	
165	11	Phạm Đức	Thiện	
166	11	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	
167	11	Phạm Tấn	Hùng	

STT	Chi bộ	Họ và tên		Ghi chú
168	11	Lê Phương	Bình	
169	11	Đào Duy	Kiên	
170	11	Đỗ Xuân	Sơn	
171	11	Nguyễn Thế	Anh	
172	11	Nguyễn Thanh	Hưng	
173	11	Nguyễn Minh	Đức	
174	11	Phan Đức	Huỳnh	
175	11	Lê Anh	Thắng	
176	11	Trần Văn	Thiên	
177	12	Nguyễn Mạnh	Cường	
178	12	Lê Kim	Dưỡng	
179	12	Vũ Đình	Huân	
180	12	Đoàn Minh	Hùng	
181	12	Nguyễn	Kim	
182	12	Phùng Thị Phương	Loan	
183	12	Nguyễn Tấn	Lộc	
184	12	Lâm Mai	Long	
185	12	Lại Hoài	Nam	
186	12	Nguyễn Tấn	Ngọc	
187	12	Thái Huy	Phát	
188	12	Nguyễn Trần	Phú	
189	12	Nguyễn Lê Hồng	Sơn	
190	12	Nguyễn Văn	Thình	
191	12	Nguyễn Văn	Toàn	
192	12	Nguyễn Thành	Tuyên	
193	13	Đường Minh	Hiếu	
194	13	Nguyễn Thị	Thủy	
195	13	Ngô Thị Phương	Dân	
196	13	Lê Thị Hải	Lý	
197	13	Nguyễn Phương	Thúy	
198	14	Huỳnh Nguyên	Chính	
199	14	Phạm Bạch	Dương	
200	14	Nguyễn	Hà	
201	14	Nguyễn Quốc	Khánh	
202	14	Đồng Sĩ	Linh	

STT	Chi bộ	Họ và tên		Ghi chú
203	14	Lưu Hải	Nam	
204	14	Nguyễn Thị Phương	Nam	
205	14	Trần Thị Quỳnh	Như	
206	14	Trần Quang	Sang	
207	14	Nguyễn Minh	Triết	
208	14	Mai Tuấn	Khôi	
209	14	Nguyễn Đức	Vượng	
210	15	Dương Tuấn	Tùng	
211	15	Trương Đình	Nhơn	
212	15	Nguyễn	Thới	
213	15	Phùng Phương Thu	Thủy	
214	15	Đình Thành	Ngân	
215	15	Phan Thị Thu	Thủy	
216	15	Đỗ Thành	Trung	
217	15	Nguyễn Vũ	Lân	
218	15	Nguyễn Đăng	Nam	
219	15	Châu Ngọc	Thìn	
220	15	Nguyễn Thị	Nga	
221	16	Đỗ Hồng	Thủy	
222	16	Đỗ Quang	Bình	
223	16	Bành Đức	Dũng	
224	16	Phạm Văn	Hiên	
225	16	Trần Thiện	Huân	
226	16	Nguyễn Văn	Toản	
227	16	Lê Sơn	Hải	
228	16	Bùi Tấn	Phúc	
229	16	Hoàng Thị Minh	Thảo	
230	16	Nguyễn Quang	Huy	
231	16	Huỳnh Hoàng	Trung	
232	16	Lưu Việt	Hùng	
233	16	Lê Công	Nhàn	
234	16	Nguyễn Hồng	Nhung	
235	18	Nguyễn Thị Thanh	Vân	
236	18	Nguyễn Hữu	Trung	
237	18	Lê Văn	Vinh	

STT	Chi bộ	Họ và tên		Ghi chú
238	18	Mai Anh	Thơ	
239	18	Hoàng Văn	Dũng	
240	20	Trương Thị	Hiền	
241	20	Phan Thị Thanh	Hiền	
242	20	Nguyễn Thị Thu	Hồng	
243	20	Lê Thị Mai	Hương	
244	20	Nguyễn Thị Châu	Long	
245	20	Nguyễn Phan Như	Ngọc	
246	20	Lê Thị Tuyết	Thanh	
247	20	Trần Kim	Toại	
248	20	Trần Đăng	Thịnh	
249	20	Nguyễn Thị Thanh	Vân	
250	20	Đàng Quang	Vắng	
251	20	Đào Thị Kim	Yến	
252	20	Hồ Thị Hồng	Xuyên	
253	23	Nguyễn Văn Long	Giang	
254	23	Hồ Thị Ánh	Tuyết	
255	23	Nguyễn Đăng	Quang	
256	23	Nguyễn Ngọc	Bích	
257	23	Trần Thanh	Hà	
258	23	Đoàn Tất	Linh	
259	23	Nguyễn Mỹ	Linh	
260	23	Thái Hoàng	Linh	
261	23	Bùi Xuân	Dũng	
262	24	Nguyễn Tuấn	Anh	
263	24	Nguyễn Thị	Thúy	
264	24	Phạm Thị	Hung	
265	24	Trần Thanh	Hương	
266	24	Nguyễn Thị Thanh	Bạch	
267	24	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	
268	24	Tạ Vũ Thục	Oanh	
269	24	Võ Nguyễn	Thư	
270	26	Vũ Trọng	Luật	
271	26	Trần Thị	Ngân	
272	26	Võ Thị	Phượng	

STT	Chi bộ	Họ và tên		Ghi chú
273	26	Trần Thị Ngọc	Ý	
274	26	Bùi Thị	Lan	
275	26	Phạm Thị Ngọc	Anh	
276	26	Nguyễn Văn	Thủy	
277	27	Từ Thị Thanh	Thủy	
278	27	Nguyễn Bá Trương	Đài	
279	27	Phan Nguyễn Quý	Tâm	
280	27	Nguyễn Thị Mai	Ly	
281	27	Phạm Quốc	Huy	
282	27	Lê Minh	Hoàng	
283	28	Nguyễn Trung	Hiếu	
284	28	Lê Khai Minh	Trí	
285	28	Huỳnh Hạnh	Dung	
286	28	Đặng Thị	Loan	
287	28	Trần Hoàng	Linh	
288	28	Lê Phương	Anh	
289	29	Hồ Thành	Công	
290	29	Hồ Anh	Kiệt	
291	29	Mai Văn	Dũng	
292	29	Lâm Châu Vương	Vũ	
293	29	Bạch Văn	Nhiều	
294	29	Phạm Thị Diệu	Phước	
295	29	Cao Thị	Hoài	
296	29	Đỗ Thị Phương	Quỳnh	
297	SV1	Trần Tấn	Ban	
298	SV1	Nguyễn Đình	Dũng	
299	SV1	Hồ Khắc	Duy	
300	SV1	Đặng Đình	Lệ	
301	SV1	Nguyễn Nhựt Phi	Long	
302	SV1	Nguyễn Quốc	Lộc	
303	SV1	Trần Minh	Nhì	
304	SV1	Nguyễn Hữu	Phong	
305	SV1	Nguyễn Văn	Phước	
306	SV1	Nguyễn Thanh	Tân	
307	SV1	Nguyễn Khắc	Toàn	

STT	Chi bộ	Họ và tên		Ghi chú
308	SV1	Phạm Tấn	Thành	
309	SV1	Trần Ngọc	Thắng	
310	SV1	Nguyễn Phi	Thắng	
311	SV1	Lê Nguyễn Công	Thân	
312	SV1	Phan Tấn	Trọng	
313	SV1	Nguyễn Đoàn Xuân	Trường	
314	SV1	Lê Nhựt	Duy	
315	SV1	Trần Tuấn	Vũ	
316	SV2	Lê Chung	Anh	
317	SV2	Phạm Thị	Bình	
318	SV2	Nguyễn Thị Bảo	Châu	
319	SV2	Đỗ Khánh	Đạt	
320	SV2	Phạm Thị Út	Hà	
321	SV2	Võ Thị Phụng	Hằng	
322	SV2	Võ Thị Thanh	Hằng	
323	SV2	Võ Thị	Hạnh	
324	SV2	Huỳnh Nguyễn Thúy	Hồng	
325	SV2	Trần Minh	Huy	
326	SV2	Nguyễn Nhật	Khánh	
327	SV2	Trương Công	Lĩnh	
328	SV2	Phan Trần Bảo	Long	
329	SV2	Lê Thị	Mẫn	
330	SV2	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	
331	SV2	Hồ Thành	Nguyên	
332	SV2	Trần Thị Trúc	Nguyên	
333	SV2	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	
334	SV2	Đặng Thị	Rốp	
335	SV2	Lê Xuân	Thân	
336	SV2	Lê Ngọc	Thiện	
337	SV2	Lê Hữu	Thịnh	
338	SV2	Lê Quốc	Thông	
339	SV2	Phạm Phụng Kiều	Tiên	
340	SV2	Lê Viết	Tiến	
341	SV2	Trần Minh	Tiến	
342	SV2	Nguyễn Ngọc Quế	Trân	

STT	Chi bộ	Họ và tên		Ghi chú
343	SV2	Ngô Thị Diễm	Trinh	
344	SV2	Đoàn Quang	Trọng	
345	SV2	Nguyễn Anh	Tuấn	
346	SV2	Mai Trọng	Tuân	
347	SV2	Đoàn Anh	Tuấn	
348	SV2	Võ Thị Phương	Ý	
349	SV2	Định Thị Phương	Yến	
350	SV3	Võ Hoài	Bảo	
351	SV3	Võ Trần	Chương	
352	SV3	Lê Long	Đĩnh	
353	SV3	Phan Công	Đức	
354	SV3	Nguyễn Thùy	Dưỡng	
355	SV3	Nguyễn Thái	Hà	
356	SV3	Chung Thị Diệu	Hiền	
357	SV3	Lê Phú	Hiếu	
358	SV3	Đỗ Xuân	Hoà	
359	SV3	Phạm Huy	Hoàng	
360	SV3	Nguyễn Huy	Hoàng	
361	SV3	Nguyễn Văn A	Khia	
362	SV3	Phạm Văn	Khoa	
363	SV3	Lê Tấn	Kiên	
364	SV3	Nguyễn Thanh	Lâm	
365	SV3	Hồ Nguyễn Khánh	Lin	
366	SV3	Nguyễn Tấn	Lợi	
367	SV3	Nguyễn Văn	Nam	
368	SV3	Trần Trung	Nam	
369	SV3	Trần Thị	Nga	
370	SV3	Nguyễn Hữu	Nghị	
371	SV3	Phạm Vương Hoàng	Nhật	
372	SV3	Đinh Trọng	Phước	
373	SV3	Nguyễn Hồng	Phước	
374	SV3	Bùi Minh	Quang	
375	SV3	Huỳnh Văn	Sang	
376	SV3	Lê Tiến	Sĩ	
377	SV3	Nguyễn Phú	Thông	

STT	Chi bộ	Họ và tên		Ghi chú
378	SV3	Nguyễn Anh	Tiến	
379	SV3	Lê Kim	Tĩnh	
380	SV3	Hồ Kiện	Toàn	
381	SV3	Nguyễn Thị Minh	Trang	
382	SV3	Trần Văn	Trung	
383	SV3	Nguyễn Thị Khánh	Tuyền	
384	SV3	Nguyễn Khai	Vỹ	
385	SV3	Trần Trương	Ninh	
386	SV4	Võ Quốc	Bảo	
387	SV4	Đoàn Trung	Hậu	
388	SV4	Nguyễn Đức	Hiển	
389	SV4	Cao Ngọc	Hiếu	
390	SV4	Lê Trọng	Hiếu	
391	SV4	Nguyễn Thị	Hoà	
392	SV4	Phan Thanh	Hoài	
393	SV4	Cao Thị Hồng	Liên	
394	SV4	Trần Thị	Liên	
395	SV4	Đoàn Bá	Linh	
396	SV4	Nguyễn Chí	Linh	
397	SV4	Hồ Huy	Luật	
398	SV4	Bùi Nguyễn Trọng	Nghĩa	
399	SV4	Tô Ngọc	Quý	
400	SV4	Huỳnh Ngọc	Quốc	
401	SV4	Trương Nguyễn Gia	Quyền	
402	SV4	Nguyễn Trọng	Tài	
403	SV4	Nguyễn Hữu	Tâm	
404	SV4	Đặng Việt	Tân	
405	SV4	Kiên Văn Chí	Thanh	
406	SV4	Lê Văn	Triệu	
407	SV4	Nguyễn Như	Tú	
408	SV4	Lưu Phước	Toàn	
409	SV4	Nguyễn Thế	Bảo	
410	SV5	Nguyễn Thiện	Dinh	
411	SV5	Phan Văn	Đức	
412	SV5	Lê Nguyễn Thanh	Duy	

STT	Chi bộ	Họ và tên		Ghi chú
413	SV5	Nguyễn Minh	Hải	
414	SV5	Viên Gia	Hân	
415	SV5	Lê Hân	Hân	
416	SV5	Đỗ Hiệp Xuân	Hảo	
417	SV5	Vương Văn	Hậu	
418	SV5	Lê Quý	Hiệp	
419	SV5	Bùi Thị Lan	Hương	
420	SV5	Phạm Thanh	Huy	
421	SV5	Viên Tấn	Lực	
422	SV5	Nguyễn Thị Mai	Lý	
423	SV5	Vũ Thành	Nam	
424	SV5	Nguyễn Văn	Nguyên	
425	SV5	Nguyễn Trung	Nguyên	
426	SV5	Lê Nguyễn Tấn	Phát	
427	SV5	Nguyễn Thành	Phát	
428	SV5	Bùi Thanh	Phương	
429	SV5	Lê Nhựt	Quang	
430	SV5	Võ Thị Diễm	Sương	
431	SV5	Nguyễn Thanh	Tân	
432	SV5	Nguyễn Huy	Thế	
433	SV5	Lâm Thanh	Thủy	
434	SV5	Nguyễn Hoàng Thùy	Tiên	
435	SV5	Lê Thanh	Tuấn	
436	SV5	Bùi Đặng Thảo	Vy	
437	SV5	Phạm Hồng	Ngân	
438	SV6	Đỗ Nguyên	Chương	
439	SV6	Phạm Minh	Đức	
440	SV6	Bùi Thị Thúy	Hằng	
441	SV6	Võ Ngọc	Hân	
442	SV6	Trần Thị Kim	Hiếu	
443	SV6	Lê Thị	Huệ	
444	SV6	Nguyễn Công	Minh	
445	SV6	Nguyễn Hải	Nam	
446	SV6	Phan Thị Hoàng	Ngân	
447	SV6	Lê Kim	Ngân	

STT	Chi bộ	Họ và tên		Ghi chú
448	SV6	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	
449	SV6	Nguyễn Lê Xuân	Nguyên	
450	SV6	Tôn Nữ Diệu	Như	
451	SV6	Huỳnh Phước	Sang	
452	SV6	Nguyễn Thị Mỹ	Tuyền	
453	SV6	Nguyễn Văn Hoài	Thanh	
454	SV6	Nguyễn Thị Thu	Thảo	
455	SV6	Nguyễn Thị Võ	Thảo	
456	SV6	Nguyễn Thị Hoàng Anh	Thơ	
457	SV6	Nguyễn Thị Anh	Thư	
458	SV6	Hà Hương	Trà	
459	SV6	Nguyễn Thị Thảo	Trang	
460	SV6	Đặng Thị Thùy	Trang	
461	SV6	Huỳnh Thị Huyền	Trân	
462	SV6	Lê Thị Ngọc	Trình	
463	SV6	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	
464	SV6	Vương Thùy	Vân	
465	SV6	Bùi Thị Bảo	Yến	
466	SV6	Võ Hoàng Thủy	Tiên	
467	SV7	Phan Đoàn Tiến	Bình	
468	SV7	Nguyễn Tiến	Cường	
469	SV7	Nguyễn Văn	Hiên	
470	SV7	Hoàng Thanh	Hiếu	
471	SV7	Nguyễn Đức	Hùng	
472	SV7	Đinh Duy	Khang	
473	SV7	Nguyễn Duy	Khanh	
474	SV7	Nguyễn Đại	Lộc	
475	SV7	Nguyễn Thanh	Phong	
476	SV7	Trần Kim	Phong	
477	SV7	Võ Hồng	Phúc	
478	SV7	Trần Hồng	Quân	
479	SV7	Trần Minh	Quang	
480	SV7	Nguyễn Dương	Quyền	
481	SV7	Nguyễn Ngọc	Sách	

STT	Chi bộ	Họ và tên		Ghi chú
482	SV7	Đào Ngọc	Sang	
483	SV7	Võ Tấn	Tài	
484	SV7	Lê Cao	Thái	
485	SV7	Ngô Tấn	Thanh	
486	SV7	Trương Xuân	Thi	
487	SV7	Lê Văn	Thiện	
488	SV7	Huỳnh Phúc	Thịnh	
489	SV7	Phan Thị Kim	Thoa	
490	SV7	Lê Hoàng Minh	Thuận	
491	SV7	Nguyễn Thị Minh	Thư	
492	SV7	Võ Thanh	Thùy	
493	SV7	Trương Quốc	Tín	
494	SV7	Bùi Thị Mộng	Tiền	
495	SV7	Lê Giang	Tĩnh	
496	SV7	Lê Đình	Tịnh	
497	SV7	Đặng Tấn	Tố	
498	SV7	Đặng Thành	Trí	
499	SV7	Lê Huỳnh	Trung	
500	SV7	Lê Quang	Trường	
501	SV7	Nguyễn Nguyên	Tú	
502	SV7	Nguyễn Công	Tuấn	
503	SV7	Lê Văn	Tuấn	
504	SV7	Phan Tuấn	Vũ	

Danh sách có 504 đảng viên ./.

DANH SÁCH

Đảng viên đạt mức xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ”
(Theo quyết định số 47-QĐ/ĐU ngày 25 tháng 01 năm 2021)

STT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
1	01	Quách Thanh Hải	
2	10	Nguyễn Hùng Thái	
3	11	Châu Đình Thành	
4	12	Nguyễn Văn Trọng	
5	SV1	Nguyễn Sỹ Bảo Anh	
6	SV1	Nguyễn Thị Thùy Linh	
7	SV3	Trần Lê Quang Vũ	
8	SV3	Lê Công Tuấn Anh	
9	SV4	Nguyễn Danh Chính	
10	SV6	Trần Thị Huyền	
11	SV6	Nguyễn Hương Tuyền	

Danh sách có 11 đảng viên ./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2022

DANH SÁCH

Đảng viên đạt mức xếp loại chất lượng “Không hoàn thành nhiệm vụ”
(Theo quyết định số 47-QĐ/ĐU ngày 25 tháng 4 năm 2022)

STT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
1	01	Phan Đức Hùng	
2	01	Lê Hiếu Giang	
3	10	Đỗ Văn Dũng	

Danh sách có 03 đảng viên ./.